

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số: 83/2023/HS-ST
Ngày: 20 - 11 -2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Ninh và ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST - HS, ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ tên: Nguyễn Văn T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 19 tháng 11 năm 1965 tại: huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông: Nguyễn Văn H; Sinh năm: 1937; Con bà: Nguyễn Thị T1 Sinh năm: 1938; Điều trú tại xã C, huyện C, Hà Tĩnh.

Anh, chị, em, ruột: Có 07 người, bị cáo là con thứ ba.

Vợ: Nguyễn Thị M; Sinh năm: 1970; Trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện C, Hà Tĩnh

Con: có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2023 đến ngày 22/7/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức Bảo lãnh cho đến nay tại thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Hà P, sinh năm 1991; trú tại: Thôn T, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh - có mặt;

+ Bà Lê Thị T2, sinh năm 1961; trú tại: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh - vắng mặt;

+ Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1970; trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh- có mặt;

- Người làm chứng:

- + Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1975; trú tại: Số nhà E, ngách B, ngõ B, đường X, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh - vắng mặt;
- + Chị Trần Thị Thúy A, sinh năm 1993; trú tại: Thôn T, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh - vắng mặt;
- + Chị Phạm Thị T3, sinh năm 1997; trú tại: Thôn T, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh - vắng mặt;
- + Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1994; trú tại: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh - vắng mặt;
- + Anh Trần Tuấn A1, sinh năm 1987; trú tại: Thôn T, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh - có mặt;
- + Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1981; trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh - có mặt;
- + Ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1966; trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh - vắng mặt;
- + Chị Nguyễn Thị T5, sinh năm 1971; trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh - có mặt;
- + Chị Nguyễn Thị Bích P1, sinh năm 1984; trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh - vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Hà P có mối quan hệ họ hàng với nhau nên vào khoảng tháng 6 năm 2022, chị P đặt vấn đề với Nguyễn Văn T về việc vay tiền để kinh doanh, Nguyễn Văn T đồng ý. Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Hà P thống nhất vay tiền bằng hình thức vay tín chấp, không lập hợp đồng vay và thời hạn vay mà chỉ thỏa thuận miệng, mức lãi suất cho vay là 10.000đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, trả lãi theo ngày. Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Hà P thống nhất việc chuyển tiền vay, tiền lãi bằng hình thức chuyển tiền giữa tài khoản ngân hàng S số “0943345638” của Nguyễn Văn T và tài khoản ngân hàng A2 số “3715666693333”, tài khoản ngân hàng V số “108871910024” của chị Nguyễn Thị Hà P. Để tránh bị cơ quan chức năng phát hiện nên Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Hà P thống nhất không ghi nội dung chuyển khoản. Với thủ đoạn như trên, Nguyễn Văn T đã cho chị Nguyễn Thị Hà P vay 05 lần, thu lãi suất vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật Dân sự quy định, thu lợi bất chính tổng số tiền là **647.465.753 đồng**, cụ thể như sau:

- **Lần thứ nhất:** Ngày 18/10/2022, chị Nguyễn Thị Hà P liên hệ với Nguyễn Văn T đặt vấn đề vay số tiền 500.000.000 đồng, T đồng ý. Hai bên thỏa thuận miệng vay tiền bằng hình thức vay tín chấp, không lập hợp đồng vay và thời hạn vay, thống nhất mức lãi suất cho vay là 10.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, trả lãi theo ngày. Sau đó, từ ngày 18/10/2022 đến ngày 01/11/2022, chị Nguyễn Thị Hà P trả lãi cho Nguyễn Văn T 13 ngày (ngày 18/10/2022 và ngày 30/10/2022 là chủ nhật, T và P thỏa thuận không tính lãi), mỗi ngày trả 5.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi chị Nguyễn Thị Hà P đã thanh toán cho Nguyễn Văn T là 65.000.000 đồng, tương ứng mức lãi suất 365%/năm. Số tiền lãi suất tối đa theo quy định

của Bộ luật dân sự mà Nguyễn Văn T được phép thu của chị Nguyễn Thị Hà P là $500.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 13 \text{ ngày} = 3.561.644 \text{ đồng}$. Đến ngày 01/11/2022, chị Nguyễn Thị Hà P trả toàn bộ số tiền gốc là 500.000.000 đồng cho Nguyễn Văn T. Như vậy, số tiền lãi bất hợp pháp mà Nguyễn Văn T đã thu lợi bất chính từ việc cho chị Nguyễn Thị Hà P vay tiền là: **61.438.356 đồng**.

- **Lần thứ hai:** Ngày 09/12/2022, chị Nguyễn Thị Hà P liên hệ với Nguyễn Văn T đặt vấn đề vay số tiền 1.500.000.000 đồng, T đồng ý. Hai bên thỏa thuận miệng vay tiền bằng hình thức vay tín chấp, không lập hợp đồng vay và thời hạn vay, thống nhất mức lãi suất cho vay là 10.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, trả lãi theo ngày. Sau đó từ ngày 09/12/2022 đến ngày 03/01/2023, chị Nguyễn Thị Hà P trả lãi cho Nguyễn Văn T 22 ngày (ngày 25/12/2022 là chủ nhật và ngày 01/01/2023, 02/01/2023, 03/01/2023 là các ngày cuối cùng của khoản vay, thống nhất không tính lãi), mỗi ngày trả 15.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi chị Nguyễn Thị Hà P đã thanh toán cho Nguyễn Văn T là 330.000.000 đồng, tương ứng mức lãi suất 365%/năm. Số tiền lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự mà Nguyễn Văn T được phép thu của chị Nguyễn Thị Hà P là: $1.500.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 22 \text{ ngày} = 18.082.192 \text{ đồng}$. Đến ngày 03/01/2023, chị Nguyễn Thị Hà P trả toàn bộ số tiền gốc là 1.500.000.000 đồng cho Nguyễn Văn T. Như vậy, số tiền lãi bất hợp pháp mà Nguyễn Văn T đã thu lợi bất chính từ việc cho chị Nguyễn Thị Hà P vay tiền là: **311.917.808 đồng**.

- **Lần thứ ba:** Ngày 14/02/2023, chị Nguyễn Thị Hà P liên hệ với Nguyễn Văn T đặt vấn đề vay số tiền 1.000.000.000 đồng, T đồng ý. Hai bên thỏa thuận miệng vay tiền bằng hình thức vay tín chấp, không lập hợp đồng vay và thời hạn vay, thống nhất mức lãi suất cho vay là 10.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, trả lãi theo ngày. Sau đó từ ngày 14/02/2023 đến ngày 20/02/2023, chị Nguyễn Thị Hà P trả lãi cho Nguyễn Văn T 06 ngày (ngày 19/02/2023 là chủ nhật, thống nhất không tính lãi), mỗi ngày trả 10.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi chị Nguyễn Thị Hà P đã thanh toán cho Nguyễn Văn T là 60.000.000 đồng, tương ứng mức lãi suất 365%/năm. Số tiền lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự mà Nguyễn Văn T được phép thu của chị Nguyễn Thị Hà P là: $1.000.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 06 \text{ ngày} = 3.287.671 \text{ đồng}$. Đến ngày 20/02/2023, chị Nguyễn Thị Hà P trả toàn bộ số tiền gốc là 1.000.000.000 đồng cho Nguyễn Văn T. Như vậy, số tiền lãi bất hợp pháp mà Nguyễn Văn T đã thu lợi bất chính từ việc cho chị Nguyễn Thị Hà P vay tiền là: **56.712.329 đồng**.

- **Lần thứ tư:** Ngày 27/02/2023, chị Nguyễn Thị Hà P liên hệ với Nguyễn Văn T đặt vấn đề vay số tiền 1.000.000.000 đồng, T đồng ý. Hai bên thỏa thuận miệng vay tiền bằng hình thức vay tín chấp, không lập hợp đồng vay và thời hạn vay, thống nhất mức lãi suất cho vay là 10.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, trả lãi theo ngày. Sau đó từ ngày 27/02/2023 đến ngày 07/03/2023, chị Nguyễn Thị Hà P trả lãi cho Nguyễn Văn T 08 ngày (ngày 05/03/2023 là chủ nhật, thống nhất không tính lãi), mỗi ngày trả 10.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi chị Nguyễn Thị Hà P đã thanh toán cho Nguyễn Văn T là 80.000.000 đồng, tương ứng mức lãi suất 365%/năm. Số tiền lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự mà Nguyễn Văn T được phép thu của chị Nguyễn Thị Hà P là $1.000.000.000 \text{ đồng} \times$

$20\%/365 \text{ ngày} \times 08 \text{ ngày} = 4.383.562 \text{ đồng}$. Đến ngày 07/03/2023, chị Nguyễn Thị Hà P trả toàn bộ số tiền gốc là 1.000.000.000 đồng cho Nguyễn Văn T. Như vậy, số tiền lãi bất hợp pháp mà Nguyễn Văn T đã thu lợi bất chính từ việc cho chị Nguyễn Thị Hà P vay tiền là: **75.616.438 đồng**.

- **Lần thứ năm:** Ngày 08/3/2023, chị Nguyễn Thị Hà P liên hệ với Nguyễn Văn T đặt vấn đề vay số tiền 1.000.000.000 đồng, T đồng ý. Hai bên thỏa thuận miệng vay tiền bằng hình thức vay tín chấp, không lập hợp đồng vay và thời hạn vay, thống nhất mức lãi suất cho vay là 10.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, trả lãi theo ngày. Sau đó từ ngày 08/3/2023 đến ngày 24/3/2023, chị Nguyễn Thị Hà P trả lãi cho Nguyễn Văn T 15 ngày (ngày 12/03/2023 và ngày 19/03/2023 là chủ nhật, thống nhất không tính lãi), mỗi ngày trả 10.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi chị Nguyễn Thị Hà P đã thanh toán cho Nguyễn Văn T là 150.000.000 đồng, tương ứng mức lãi suất 365%/năm. Số tiền lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự mà Nguyễn Văn T được phép thu của chị Nguyễn Thị Hà P là $1.000.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 15 \text{ ngày} = 8.219.178 \text{ đồng}$. Đến ngày 25/3/2023, chị Nguyễn Thị Hà P trả toàn bộ số tiền gốc là 1.000.000.000 đồng cho Nguyễn Văn T. Như vậy, số tiền lãi bất hợp pháp mà Nguyễn Văn T đã thu lợi bất chính từ việc cho chị Nguyễn Thị Hà P vay tiền là: **141.780.822 đồng**.

Tổng cộng chị Nguyễn Thị Hà P đã thanh toán cho Nguyễn Văn T số tiền lãi của 05 khoản vay là 685.000.000 đồng, Nguyễn Văn T được phép thu số tiền lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 37.534.247 đồng nên số tiền lãi bất hợp pháp mà Nguyễn Văn T đã thu lợi bất chính là **647.465.753 đồng**. Đối với số tiền vay gốc 5.000.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Hà P đã trả đầy đủ cho Nguyễn Văn T.

Ngày 12/5/2023, Nguyễn Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

** Vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ tại Nguyễn Văn T gồm:*

- 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI TUCSON, màu đen, biển kiểm soát: 38A - 184.57 (có trị giá 600.000.000 đồng); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự xe ô tô biển kiểm soát: 38A - 184.57.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22+, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong gắn thẻ sim số: 0943.345.638.
- 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên bà Lê Thị T2 (sinh năm: 1961, trú xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh)
- 24 tờ giấy (bao gồm 06 bản giấy gốc viết tay, 14 bản photocopy và 04 bản chữ đánh máy) và 02 quyển sổ liên quan việc vay mượn tiền giữa chị Nguyễn Thị Hà P với bị cáo Nguyễn Văn T.

** Xử lý vật chứng:*

- Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên bà Lê Thị T2, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lê Thị T2.

- Đối với 24 tờ giấy (bao gồm 06 bản giấy gốc viết tay, 14 bản photocopy và 04 bản chữ đánh máy) và 02 quyển sổ liên quan việc vay mượn tiền giữa chị Nguyễn Thị Hà P với Nguyễn Văn T được chuyển theo hồ sơ vụ án.
- Số vật chứng còn lại được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo quy định.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hà P yêu cầu Nguyễn Văn T trả lại số tiền thu lợi bất chính là 647.465.753 đồng. Hiện nay, Nguyễn Văn T chưa trả lại cho chị Nguyễn Thị Hà P số tiền trên.

Với hành vi trên, tại bản Cáo trạng số 91/CT-VKS-P1, ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Thường về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

a. Về trách nhiệm hình sự:

+ Hình phạt chính: Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án (nhưng được trừ thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2023 đến ngày 22/7/2023).

+ Hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 32, khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 201 BLHS xử phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 40.000.000đồng đến 50.000.000đồng.

b. Về phần bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại số tiền 647.465.753 đồng số tiền thu lợi bất chính cho chị Nguyễn Thị Hà P.

c. Về áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu nộp ngân sách nhà nước từ Nguyễn Văn T tổng số tiền 5.037.534.247, gồm: 5.000.000.000 đồng là số tiền Nguyễn Văn T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và 37.534.247 đồng là tiền thu lợi bất chính mà bị cáo có được từ việc thực hiện hành vi phạm tội.

d. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu, sung công quỹ đối với:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22+, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong gắn thẻ sim số: 0943.345.638.

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án gồm: 24 tờ giấy (bao gồm 06 bản giấy gốc viết tay, 14 bản photocopy và 04 bản chữ đánh máy) và 02 quyển sổ liên quan việc vay mượn tiền giữa chị Nguyễn Thị Hà P với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI TUCSON, màu đen, biển kiểm soát: 38A - 184.57 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M không liên quan đến hành

vi phạm tội. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ chiếc xe này để đảm bảo công tác thi hành án đối với số tiền phạt bổ sung, tiền sung công và trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Vì vậy, khẳng định quyết định, hành vi của các cơ quan tố tụng và của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/10/2022 đến ngày 24/3/2023, Nguyễn Văn T đã 05 lần cho chị Nguyễn Thị Hà P vay tổng số tiền là 5.000.000.000 đồng, với lãi suất là 10.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tương ứng 365%/01 năm. Trong đó, chị Nguyễn Thị Hà P đã thanh toán cho Nguyễn Văn T số tiền lãi của 05 khoản vay là 685.000.000 đồng, Nguyễn Văn T được phép thu số tiền lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 37.534.247 đồng, số tiền lãi bất hợp pháp mà Nguyễn Văn T đã thu lợi bất chính từ việc cho chị Nguyễn Thị Hà P vay tiền là 647.465.753 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

[3] Xét hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Văn T:

Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bị cáo đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các hoạt động tín dụng, kinh doanh tiền tệ, xâm phạm lợi ích của công dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo, đầu thú và có bố đẻ là ông Nguyễn Văn H là người có công với cách mạng (được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba) nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích phạm tội là nhằm thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng nên cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo tạo điều kiện để bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương nhằm thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật đối với bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự, cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T như đề nghị của vị đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa.

[5]. Đối với những hành vi, vấn đề khác liên quan trong vụ án:

- Trong vụ án này, Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Hà P khai nhận: Nguyễn Văn T còn có một số lần cho chị Nguyễn Thị Hà P vay tiền với lãi suất cao. Tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được thời điểm vay, số tiền vay, mức lãi suất, số tiền thu lợi bất chính nên Cơ quan điều tra đủ cơ sở để điều tra, làm rõ.

- Tại kết quả trích lục tiền án, tiền sự của Nguyễn Văn T xác định: ngày 24/9/1994, Nguyễn Văn T bị Công an huyện P (nay là thành phố P), tỉnh Kiên Giang bắt về hành vi “buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới” theo Điều 97 BLHS năm 1985, Tòa án huyện P, Kiên Giang xử tù có thời hạn 06 tháng. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, làm việc với Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân, Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc nhưng trong hồ sơ lưu trữ của các cơ quan trên không có thông tin về Nguyễn Văn T. Vì vậy không đủ căn cứ để xác định tiền án, tiền sự đối với Nguyễn Văn T.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải trả cho chị Nguyễn Thị Hà P số tiền lãi suất vượt quá 20%/năm của khoản vay theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự là 647.465.753 đồng.

[7]. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu, sung công quỹ tổng số tiền 5.037.534.247, gồm: 5.000.000.000 đồng là số tiền Nguyễn Văn T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và 37.534.247 đồng là tiền thu lợi bất chính mà bị cáo có được từ việc thực hiện hành vi phạm tội.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22+, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong gắn thẻ sim số: 0943.345.638.

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án gồm: 24 tờ giấy (bao gồm 06 bản giấy gốc viết tay, 14 bản photocopy và 04 bản chữ đánh máy) và 02 quyển sổ liên quan việc vay mượn tiền giữa chị Nguyễn Thị Hà P với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI TUCSON, màu đen, biển kiểm soát: 38A - 184.57 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự xe ô tô biển kiểm soát: 38A - 184.57 là tài sản chung của bị cáo Nguyễn Văn T và vợ là bà Nguyễn Thị M không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy cần tiếp tục tạm giữ chiếc xe này để đảm bảo công tác thi hành án như đề nghị của đại diện VKSND tỉnh tại phiên tòa là có cơ sở.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2, khoản 3 Điều 35, Điều 48, Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47, điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí tòa án, Tuyên xử:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

[2]. Về hình phạt:

[2.1]. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **12 (mười hai)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

[2.2]. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng).

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải trả lại cho chị Nguyễn Thị Hà P số tiền **647.465.753đồng** (Sáu trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy trăm năm mươi ba đồng) do thu lãi vượt quá.

[4]. Về áp dụng biện pháp tư pháp: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước tổng số tiền 5.037.534.247đồng, gồm: 5.000.000.000 đồng là số tiền bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và 37.534.247 đồng là tiền thu lợi bất chính mà bị cáo có được từ việc thực hiện hành vi phạm tội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22+, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong gắn thẻ sim số: 0943.345.638.

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án gồm: 24 tờ giấy (bao gồm 06 bản giấy gốc viết tay, 14 bản photocopy và 04 bản chữ đánh máy) và 02 quyển sổ liên quan việc vay mượn tiền giữa chị Nguyễn Thị Hà P với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI TUCSON, màu đen, biển kiểm soát: 38A - 184.57 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự là tài sản chung của bị cáo Nguyễn Văn T và vợ là bà Nguyễn Thị M không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy cần tiếp tục tạm giữ chiếc xe này để đảm bảo công tác thi hành án.

(Tình trạng cụ thể vật chứng thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 45 phút ngày 03 tháng 10 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh; Riêng đối với 24 tờ giấy (bao gồm 06 bản giấy gốc viết tay, 14 bản photocopy và 04 bản chữ đánh máy) và 02 quyển sổ liên quan việc vay mượn tiền giữa chị Nguyễn Thị Hà P với bị cáo Nguyễn Văn T đã được lưu giữ theo hồ sơ vụ án).

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PC02 CA Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- THAHS TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng LLTP Sở Tư pháp;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền